

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ HẢI ANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 09/NQ-HĐND

Hải Anh, ngày 01 tháng 07 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân xã Hải Anh
khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ HẢI ANH
KHOÁ XII, KỲ HỌP THỨ NHẤT**

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 đã được sửa đổi bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 1674/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Hướng dẫn số 1309/HD-UBTVQH15 ngày 11/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn một số nội dung về tổ chức và hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội khóa XV, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã nhiệm kỳ 2021-2026 sau sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Căn cứ Văn bản số 11/HĐND-VP ngày 19/6/2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện Hải Hậu về một số nội dung tổ chức hoạt động của HĐND cấp xã theo mô hình chính quyền 2 cấp;

Căn cứ Luật đầu tư công ngày 13/6/2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20/11/2015;

Xét Tờ trình số 04/TTr-HĐND ngày 01/7/2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân xã về việc ban hành Nghị quyết về Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân xã Hải Anh khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân xã Hải Anh khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026.

Điều 2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu HĐND xã, các đại biểu HĐND xã thực hiện và giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Hải Anh khoá XII, kỳ họp thứ nhất thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- UBND xã;
- UB MTTQ xã;
- Các đại biểu HĐND xã;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể của xã;
- Website xã;
- Lưu: Văn thư;



CHỦ TỊCH

Vũ Thế Hưng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ HẢI ANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**QUY CHẾ
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ HẢI ANH
KHOÁ XII, NHIỆM KỲ 2021 - 2026**
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 01/7/2025
của Hội đồng nhân dân xã Hải Anh)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động của Hội đồng nhân dân xã Hải Anh (sau đây gọi tắt là **HĐND xã**), Thường trực HĐND, Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND xã khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đối với hoạt động của HĐND xã; quy định mối quan hệ công tác giữa HĐND xã với Đảng ủy, UBND xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Hải Anh (sau đây gọi tắt là **UBMTTQ xã**), các đoàn thể chính trị - xã hội của xã và các cơ quan liên quan; quy định các điều kiện bảo đảm cho hoạt động của HĐND xã.
2. Những nội dung không quy định trong Quy chế này thực hiện theo Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025, Luật hoạt động giám sát của quốc hội và HĐND ngày 20/11/2015 và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

**Chương II
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HĐND, THƯỜNG TRỰC HĐND,
BAN CỦA HĐND, TỔ ĐẠI BIỂU HĐND VÀ ĐẠI BIỂU HĐND XÃ**

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐND xã

1. HĐND xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 và Luật Đầu tư công năm 2024
2. HĐND xã thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định Luật Ngân sách nhà nước năm 2015
3. HĐND xã thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND xã

1. Thường trực HĐND xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

2. Thường trực HĐND xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

3. Thường trực HĐND xã có nhiệm vụ xây dựng dự kiến chương trình kỳ họp HĐND xã trên cơ sở nghị quyết về kế hoạch tổ chức kỳ họp thường lệ của HĐND xã và đề nghị của Chủ tịch UBND, Chủ tịch UBMTTQ xã, các Ban của HĐND và đại biểu HĐND xã để trình HĐND xã xem xét, quyết định tại phiên họp trừ bị trước mỗi kỳ họp của HĐND xã.

4. Thường trực HĐND xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và theo nghị quyết của HĐND xã.

5. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Thường trực HĐND xã thực hiện theo quy định tại Điều 105 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Quy chế làm việc của Thường trực HĐND xã.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ban của HĐND

1. Ban của HĐND xã phụ trách lĩnh vực và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

2. Ban của HĐND xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban, Phó Trưởng ban, Ủy viên Ban của HĐND xã.

a) Trưởng ban của HĐND xã trực tiếp chỉ đạo, điều hành các hoạt động của Ban, thay mặt Ban giữ mối liên hệ với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

b) Phó Trưởng ban của HĐND xã giúp Trưởng Ban thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân công của Trưởng Ban.

c) Ủy viên Ban của HĐND xã có trách nhiệm tham dự các hoạt động của Ban và thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng ban.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ đại biểu HĐND xã

1. Tổ đại biểu HĐND xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ trưởng, Tổ phó Tổ đại biểu HĐND xã.

a) Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND điều hành các hoạt động của Tổ đại biểu, thay mặt Tổ đại biểu giữ mối liên hệ với Thường trực HĐND xã và các cơ quan, tổ chức, các cơ sở (đơn vị bầu cử), cá nhân có liên quan.

b) Tổ phó Tổ đại biểu giúp Tổ trưởng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân công của Tổ trưởng.

Điều 6. Trách nhiệm, quyền hạn của đại biểu HĐND xã

Đại biểu HĐND xã thực hiện trách nhiệm, quyền hạn theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;.

Chương III

**HOẠT ĐỘNG CỦA HĐND, THƯỜNG TRỰC HĐND, CÁC BAN CỦA HĐND,
TỔ ĐẠI BIỂU HĐND VÀ ĐẠI BIỂU HĐND XÃ**

Mục 1

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐND XÃ

Điều 7. Kỳ họp HĐND xã

1. HĐND xã họp thường lệ mỗi năm ít nhất hai kỳ. Kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ của HĐND xã do HĐND quyết định vào kỳ họp cuối cùng của năm trước theo đề nghị của Thường trực HĐND.

2. HĐND xã họp chuyên đề khi Thường trực HĐND, Chủ tịch UBND xã hoặc ít nhất một phần ba tổng số đại biểu HĐND xã yêu cầu.

3. Thường trực HĐND xã quyết định triệu tập kỳ họp thường lệ chậm nhất là 20 ngày, kỳ họp chuyên đề chậm nhất là 7 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp và dự kiến chương trình kỳ họp HĐND, trình HĐND xã quyết định.

4. Thành phần khách mời tham dự kỳ họp HĐND xã theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

5. Chủ tịch HĐND xã khai mạc và bế mạc kỳ họp, chủ tọa phiên họp HĐND xã, bảo đảm thực hiện chương trình kỳ họp và những quy định về kỳ họp HĐND xã. Phó Chủ tịch HĐND xã giúp Chủ tịch HĐND xã trong việc điều hành phiên họp theo sự phân công của Chủ tịch HĐND xã.

6. Chủ tọa kỳ họp cử một đến hai đại biểu HĐND xã làm thư ký kỳ họp. Thư ký kỳ họp có trách nhiệm phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND xã thực hiện công tác thư ký và các nhiệm vụ theo sự phân công của Chủ tọa kỳ họp.

7. HĐND xã thông qua nghị quyết, đề án, báo cáo tại kỳ họp theo trình tự được quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Điều 8. Hoạt động giám sát của HĐND xã

1. Thẩm quyền giám sát của HĐND xã thực hiện theo Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

2. HĐND xã thực hiện các hoạt động giám sát theo Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

3. HĐND xã quyết định chương trình giám sát của HĐND theo trình tự sau đây:

Chậm nhất là ngày 01 tháng 3 của năm trước, các Ban của HĐND, đại biểu HĐND, Ban Thường trực UBMTTQ xã và cử tri ở trong xã gửi kiến nghị, đề nghị giám sát của HĐND đến Thường trực HĐND, trong đó nêu rõ sự cần thiết, nội dung, phạm vi, đối tượng giám sát.

Văn phòng HĐND và UBND xã tổng hợp kiến nghị, đề nghị giám sát và báo cáo Thường trực HĐND xã.

Chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp giữa năm của HĐND xã, Thường trực HĐND xã thảo luận và lập dự kiến chương trình giám sát của HĐND xã để trình HĐND xem xét, quyết định tại kỳ họp giữa năm của năm trước. Trường hợp cần thiết, Thường trực HĐND xã trình HĐND xã điều chỉnh chương trình giám sát.

4. HĐND xã xem xét các báo cáo

a) Tại kỳ họp giữa năm và cuối năm, HĐND xã xem xét các báo cáo quy định tại Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

b) Tại kỳ họp cuối nhiệm kỳ, HĐND xã xem xét các báo cáo quy định tại Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

5. HĐND xã tiến hành chất vấn và xem xét trả lời chất vấn tại kỳ họp HĐND xã theo Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

Chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND xã, người đã trả lời chất vấn có trách nhiệm gửi báo cáo về việc thực hiện nghị quyết của HĐND về chất vấn, các vấn đề đã hứa tại kỳ họp trước đến Thường trực HĐND xã để chuyển đến các đại biểu HĐND xã.

6. HĐND xã xem xét văn bản quy phạm pháp luật do UBND xã ban hành có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của HĐND xã. Trình tự xem xét văn bản quy phạm pháp luật thực hiện theo Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

7. Giám sát chuyên đề của HĐND xã.

Căn cứ chương trình giám sát, HĐND xã ra nghị quyết thành lập Đoàn giám sát chuyên đề theo đề nghị của Thường trực HĐND xã.

Trình tự, thủ tục giám sát chuyên đề của HĐND xã thực hiện theo quy định tại Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

HĐND xã xem xét báo cáo của Đoàn giám sát tại kỳ họp gần nhất và ra nghị quyết về vấn đề được giám sát. Nghị quyết giám sát được gửi đến cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

8. HĐND xã lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND xã bầu theo quy định của pháp luật.

Mục 2

HOẠT ĐỘNG CỦA THƯỜNG TRỰC HĐND XÃ

Điều 9. Phiên họp của Thường trực HĐND xã

Thường trực HĐND xã tổ chức phiên họp theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương để thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND xã.

Điều 10. Hoạt động giám sát của Thường trực HĐND xã

1. Thường trực HĐND xã có thẩm quyền giám sát, thực hiện các hoạt động giám sát, quyết định chương trình giám sát hàng năm củ theo quy định tại Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

2. Thường trực HĐND xã xem xét quyết định của UBND xã có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của HĐND tỉnh, HĐND xã theo quy định tại Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

3. Thường trực HĐND xã tiến hành chất vấn và xem xét việc trả lời chất vấn tại phiên họp của Thường trực HĐND trong thời gian giữa hai kỳ họp HĐND xã theo quy định tại Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

4. Tổ chức hoạt động giải trình tại phiên họp của Thường trực HĐND xã.

Căn cứ vào chương trình giám sát, Thường trực HĐND yêu cầu thành viên của UBND xã giải trình và yêu cầu cá nhân có liên quan tham gia giải trình về những vấn đề mà Thường trực HĐND xã quan tâm.

Trình tự phiên giải trình thực hiện theo quy định Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

Kết thúc phiên giải trình, Thường trực HĐND xem xét, thông qua kết luận về vấn đề được giải trình. Cơ quan, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện kết luận của Thường trực HĐND xã.

5. Giám sát chuyên đề của Thường trực HĐND xã.

Căn cứ vào chương trình giám sát, Thường trực HĐND xã quyết định thành lập Đoàn giám sát chuyên đề.

Việc thành lập Đoàn giám sát, nhiệm vụ, quyền hạn của Đoàn giám sát, việc báo cáo và xem xét báo cáo của Đoàn giám sát chuyên đề của Thường trực HĐND xã thực hiện theo quy định tại Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

Sau khi xem xét báo cáo của Đoàn giám sát, Thường trực HĐND xã kết luận về nội dung giám sát. Kết luận của Thường trực HĐND xã được gửi đến cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Trong trường hợp cần thiết, Thường trực HĐND xã đề nghị HĐND xã xem xét báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát tại kỳ họp gần nhất.

Thường trực HĐND xã có trách nhiệm theo dõi kết quả giải quyết kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát và báo cáo HĐND xã về hoạt động giám sát của mình..

6. Thường trực HĐND xã giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định tại Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

7. Giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri

a) Thường trực HĐND xã có trách nhiệm giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri và chuẩn bị báo cáo giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri trình HĐND xã.

b) UBND xã báo cáo kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri. Báo cáo của UBND về kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri phải được Ban của HĐND xã thẩm tra theo sự phân công của Thường trực HĐND xã.

c) Trình tự xem xét báo cáo việc giải quyết kiến nghị của cử tri thực hiện theo quy định tại Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

d) Thường trực HĐND xã chỉ đạo xây dựng báo cáo giám sát kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri và dự thảo nghị quyết về việc giải quyết kiến nghị của cử tri trình HĐND xã.

Điều 11. Tiếp công dân của Thường trực HĐND xã

Thường trực HĐND xã có trách nhiệm tổ chức để đại biểu HĐND xã tiếp công dân; xây dựng và công bố lịch tiếp công dân hàng tháng của Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND, Ủy viên của Thường trực HĐND, đại biểu HĐND xã theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Mục 3

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC BAN HĐND XÃ

Điều 12. Hoạt động giám sát, thẩm tra các Ban của HĐND xã

1. Ban của HĐND xã có thẩm quyền giám sát, thực hiện các hoạt động giám sát lập chương trình giám sát của Ban theo quy định tại Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

2. Ban của HĐND xã thực hiện thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án; thực hiện giám sát văn bản quy phạm pháp luật, thực hiện giám sát chuyên đề, giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Mục 4

HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ ĐẠI BIỂU HĐND VÀ ĐẠI BIỂU HĐND XÃ

Điều 13. Hoạt động của Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND xã

1. Tổ đại biểu HĐND xã tổ chức cho các đại biểu HĐND xã tiếp xúc cử tri theo kế hoạch của Thường trực HĐND xã, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi về Thường trực HĐND xã; tổ chức cho đại biểu HĐND xã nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị ý kiến thảo luận tại kỳ họp HĐND xã.

2. Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND xã có thẩm quyền giám sát, thực hiện các hoạt động giám sát theo quy định của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND; theo quy định Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

3. Đại biểu HĐND xã có trách nhiệm tham dự kỳ họp HĐND xã, thực hiện quyền giám sát và tham gia thảo luận, biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND xã. Đại biểu HĐND xã hoạt động không chuyên trách phải đảm bảo dành ít nhất một phần ba thời gian làm việc trong năm để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu HĐND theo quy định Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

4. Đại biểu HĐND xã phải liên hệ chặt chẽ với cử tri và Nhân dân, có trách nhiệm lắng nghe và phản ánh trung thực ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân; thực hiện trách nhiệm tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, tiếp nhận và giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân theo Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HĐND XÃ

Điều 14. Trách nhiệm của UBND xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân hữu quan đối với hoạt động của HĐND xã

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện nghị quyết của HĐND xã.

2. UBND xã báo cáo HĐND, Thường trực HĐND xã về các nội dung thuộc trách nhiệm của UBND xã; gửi văn bản quy phạm pháp luật và các quyết định do UBND huyện ban hành đến Thường trực HĐND, Ban của HĐND xã theo lĩnh vực phụ trách

chậm nhất là 03 ngày kể từ ngày ký; cung cấp thông tin cho Thường trực HĐND xã, Ban của HĐND theo quy định của pháp luật.

3. UBND xã có trách nhiệm phối hợp với Thường trực HĐND xã trong việc chuẩn bị kỳ họp HĐND xã; chỉ đạo các cơ quan thuộc UBND xã chuẩn bị các nội dung được dự kiến trong chương trình kỳ họp HĐND xã; thực hiện các thủ tục và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ trình Thường trực HĐND xã xem xét, quyết định đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của Thường trực HĐND xã.

4. Cơ quan trình đề án, dự thảo nghị quyết của HĐND xã có trách nhiệm thực hiện đầy đủ quy trình, thủ tục và thời hạn xây dựng đề án, dự thảo nghị quyết đề trình HĐND xã theo đúng quy định của pháp luật. Cơ quan chủ trì soạn thảo đề án, dự thảo nghị quyết phối hợp chặt chẽ với Ban của HĐND xã phụ trách lĩnh vực tương ứng trong quá trình xây dựng đề án, dự thảo nghị quyết, mời Ban của HĐND xã phụ trách lĩnh vực tương ứng tham gia các cuộc họp và một số hoạt động liên quan đến việc xây dựng đề án, dự thảo nghị quyết.

5. Cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát có trách nhiệm thực hiện đầy đủ kế hoạch, nội dung, yêu cầu giám sát; báo cáo trung thực, khách quan, đầy đủ, kịp thời; đáp ứng các yêu cầu phục vụ hoạt động giám sát và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động giám sát của HĐND, Thường trực HĐND, Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND xã; nghiêm chỉnh chấp hành nghị quyết giám sát của HĐND, thực hiện kết luận, kiến nghị của Thường trực HĐND, Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND xã và báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp thường lệ tiếp theo của HĐND xã.

Cá nhân, người đứng đầu cơ quan, tổ chức chịu sự giám sát có trách nhiệm trực tiếp báo cáo, trình bày những vấn đề mà chủ thể giám sát yêu cầu; trường hợp không thể trực tiếp báo cáo, trình bày được thì ủy quyền cho cấp phó của mình.

6. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu thuộc thẩm quyền giám sát của HĐND cho Thường trực HĐND, các Ban của HĐND xã theo quy định của pháp luật, cung cấp thông tin, tài liệu cho Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND xã khi được yêu cầu, trừ thông tin thuộc bí mật nhà nước mà pháp luật quy định không được phép cung cấp.

7. Cơ quan, tổ chức, cá nhân nhận được ý kiến, kiến nghị của cử tri có trách nhiệm trả lời đầy đủ tại kỳ họp thường lệ gần nhất của HĐND xã kể từ khi nhận được ý kiến, kiến nghị của cử tri và báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp thường lệ tiếp theo của HĐND xã.

Chương V

QUAN HỆ CÔNG TÁC GIỮA HỌND XÃ VỚI CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN

Điều 15. Quan hệ công tác giữa HỌND xã với Đảng ủy

1. HỌND xã chấp hành sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy đối với hoạt động của HỌND xã; báo cáo Đảng ủy về kết quả bầu cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức vụ thuộc thẩm quyền của HỌND xã; báo cáo kết quả lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HỌND xã bầu và báo cáo về những hoạt động quan trọng của HỌND xã.

2. Thông qua hoạt động của mình, HỌND xã kiến nghị với Đảng ủy về những nội dung quan trọng cần lãnh đạo, chỉ đạo để bảo đảm thực hiện tốt nghị quyết của Đảng ủy về phát triển kinh tế - xã hội và các nội dung liên quan đến công tác cán bộ.

Điều 16. Quan hệ công tác giữa HỌND xã với UBND xã và các cơ quan nhà nước trên địa bàn xã

UBND xã mời Thường trực HỌND xã tham dự phiên họp của UBND xã; cử người tham gia vào các hoạt động của HỌND xã khi có yêu cầu.

Cơ quan thuộc UBND xã và các cơ quan nhà nước trên địa bàn cử người tham dự kỳ họp HỌND xã, tham gia hoạt động của Thường trực HỌND, Ban của HỌND xã khi được mời; mời Thường trực HỌND, Ban của HỌND phụ trách lĩnh vực dự hội nghị tổng kết và một số hoạt động trọng tâm của ngành để trao đổi thông tin và tăng cường mối quan hệ phối hợp và hiệu quả công tác.

Điều 17. Quan hệ công tác giữa HỌND xã với UB MTTQ xã và các tổ chức chính trị - xã hội của xã

1. Chủ tịch UBMTTQ xã và người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội xã được mời tham dự các kỳ họp HỌND xã. UBMTTQ xã, các tổ chức thành viên của Mặt trận có thể được mời tham gia hoạt động giám sát của HỌND xã.

UBMTTQ xã mời Thường trực HỌND và Ban của HỌND xã, các tổ chức chính trị - xã hội xã, tham gia một số hoạt động của UBMTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội để trao đổi thông tin và tăng cường mối quan hệ phối hợp và hiệu quả công tác.

2. HỌND xã thực hiện chế độ gửi thông báo, nghị quyết của HỌND xã tới UBMTTQ xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã.

3. HỌND xã tạo điều kiện để UBMTTQ xã và các tổ chức chính trị - xã hội động viên Nhân dân tham gia xây dựng và củng cố chính quyền nhân dân, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của chính quyền địa phương.

4. Thường trực HĐND xã phối hợp với Ban Thường trực UBMTTQ xã và các tổ chức, cá nhân liên quan tổ chức cho các đại biểu HĐND xã tiếp xúc cử tri, tiếp nhận ý kiến, kiến nghị của cử tri chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

HĐND xã có trách nhiệm lắng nghe, giải quyết và trả lời theo thẩm quyền các kiến nghị của UBMTTQ xã và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương về xây dựng chính quyền và phát triển kinh tế - xã hội của xã.

Chương VI

NHỮNG ĐẢM BẢO CHO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐND XÃ

Điều 18. Kinh phí hoạt động của HĐND xã

1. Kinh phí hoạt động của HĐND xã được bố trí từ ngân sách xã.
2. Thường trực HĐND xã chỉ đạo việc sử dụng kinh phí phục vụ hoạt động của HĐND theo đúng quy định của pháp luật và trên cơ sở hướng dẫn của Thường trực HĐND tỉnh, nghị quyết của HĐND tỉnh quy định về một số chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của HĐND các cấp tỉnh Ninh Bình.

3. Thường trực HĐND xã chỉ đạo Văn phòng HĐND và UBND xã đảm bảo các điều kiện vật chất, thực hiện các chế độ theo quy định của pháp luật, hướng dẫn của Thường trực HĐND tỉnh và HĐND tỉnh đối với Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND xã.

Điều 19. Chế độ đối với đại biểu HĐND xã

1. Đại biểu HĐND xã được hưởng các chế độ, chính sách do pháp luật quy định và theo hướng dẫn của Thường trực HĐND tỉnh, nghị quyết của HĐND tỉnh.
2. Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND xã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được xét khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Chương VII

HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 21. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành theo hiệu lực của Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 01/7/2025 của HĐND xã.
2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND xã, UBND, các cơ quan thuộc UBND xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế.

3. Định kỳ mỗi năm một lần Văn phòng HĐND và UBND xã có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Thường trực HĐND xã về tình hình thực hiện Quy chế; giúp Thường trực HĐND xã cập nhật kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương và tình hình thực tế, đề xuất các nội dung cần sửa đổi, bổ sung để Thường trực HĐND xã trình HĐND xã xem xét, quyết định./.



CHỦ TỊCH

Vũ Thế Hưng